

Số: 04/2023/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 09 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
(V/v Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Mạc Minh Quang.

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Hữu Thắng - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp:
Ông Phạm Văn Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 342/2022/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2022, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, theo quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 393/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông **Hoàng Văn H**, sinh năm 1971, địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

2. Bà **Trần Thị L**, sinh năm 1976, địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương. Nơi cư trú hiện nay: Đài Loan.

* Người được bà L ủy quyền về việc giao, nhận văn bản tố tụng của Tòa án: Anh **Trần Văn L1**, sinh năm 1981. Địa chỉ: xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương.

(Ông H, bà L và anh L1 đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt của ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L cùng các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện N, tỉnh Hải Dương) vào ngày 23/9/1993. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do công việc của ông H hay phải đi làm ăn xa, bà L cũng đi làm công ty thường hay tăng

ca nên vợ chồng ít gặp nhau, mỗi khi gặp nhau là lại xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, ông H không quan tâm, chăm lo cho gia đình, vợ con. Năm 2016 bà L đi lao động tại Đài Loan, ông H không nhất trí nhưng bà L vẫn cương quyết đi, từ đó vợ chồng không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau nữa. Nay ông H và bà L cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 24/10/1994 và Hoàng Kim T1, sinh ngày 20/7/1999, các con đã trên 18 tuổi, trưởng thành nên ông H, bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Hoàng Văn H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Bà Trần Thị L hiện đang sinh sống tại Đài Loan nên bà ủy quyền cho anh Trần Văn L1 thay bà giao, nhận các tài liệu tại Tòa án. Anh L1 nhất trí nhận ủy quyền của bà L. Sau khi nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án, anh L1 đã thông báo cho bà L biết, bà L vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

Do điều kiện nên ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L không trực tiếp tham gia tố tụng tại Tòa án được ông, bà đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ việc: Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Hoàng Văn H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Ông H hiện đang cư trú tại thôn G, xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương; bà L hiện đang sinh sống tại Đài Loan. Do vậy, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Quá trình giải quyết ông H và bà L đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Bà L không về Việt Nam tham gia tố tụng nhưng bà đã gửi đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn xin giải quyết vắng mặt và giấy ủy quyền đến Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương. Các tài liệu này đã được Văn phòng Kinh tế Văn hóa Việt Nam

tại Đài Bắc chứng nhận. Do vậy, có đủ cơ sở khẳng định nội dung trong các văn bản mà bà L gửi về đúng là ý chí, nguyện vọng của bà L.

Do các bên đương sự đều có đơn đề nghị đề nghị vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn H và bà Trần L được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Hải Hưng (nay là huyện N, tỉnh Hải Dương) vào ngày 23/9/1993. Vợ chồng chung sống với nhau được khoảng 3 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống bất đồng, điều kiện công việc của vợ chồng khác nhau nên thường xuyên xảy ra xô xát, xích mích, bên cạnh đó ông H không quan tâm, chăm lo cho gia đình, vợ con. Năm 2016 bà L đi lao động tại Đài Loan, từ đó vợ chồng không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau. Nay ông H và bà L đều xác định vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn và đều có đơn đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là phù hợp theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Ông H, bà L có 02 con chung là Hoàng Anh T, sinh ngày 24/10/1994 và Hoàng Kim T1, sinh ngày 20/7/1999. Hiện các con của ông bà đã trên 18 tuổi, trưởng thành và tự lo được cuộc sống riêng nên Tòa án không phải xem xét giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

[4]. Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của ông H tự nguyện chịu cả lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 1 Điều 37, Điều 149, Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Văn H và bà Trần Thị L.

2. Về con chung; về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

3. Về lệ phí: Ông Hoàng Văn H tự nguyện chịu cả 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự, được đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ theo biên lai thu số AA/2021/0002370 ngày 04/11/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương (ông H đã nộp đủ lệ phí ly hôn).

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T, huyện N, tỉnh Hải Dương
(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Mạc Minh Quang